

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ T
TỈNH ANGIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20 – 3 – 2018

“V/v ly hôn giữa
anh và chị L”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Trí Thiện

2. Bà Lý Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Trương Phú Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Huỳnh Công Nh – Sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 39, ấp Bình An 1, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Bích L – Sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 12, ấp Hưng H, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Huỳnh Công Nh trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Qua mai mối, năm 2003 anh với chị Phạm thị Bích L đồng ý tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An H, huyện

Châu Th, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 28/01/2004. Vợ chồng sống bình thường, đến tháng 8/ 2004 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, từ đó đến nay ly thân. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Bị đơn là chị Phạm thị Bích L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng chị không đến tham gia tố tụng, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con tên Lê Huỳnh Ly N, sinh ngày 17/8/2004 đang sống với anh Nh, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

- Về chia tài sản và nợ chung: Không có

Theo anh Nh trình bày mâu thuẫn vợ chồng có cha mẹ hai bên biết, mẹ ruột của anh tên Nguyễn Thị Hồng O cùng địa chỉ với anh, cha mẹ vợ tên Phạm Văn N, Nguyễn thị N và đề nghị Tòa án xác minh.

Tòa án thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của anh Nh và chị L, được bà Nguyễn Thị Hồng O cho biết vợ chồng Nh cưới nhau năm 2003 và có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống chung hơn 01 năm thì ly thân, do Nh mâu thuẫn và cự cãi về tiền bạc với mẹ vợ, từ năm 2004 đến nay vợ chồng ly thân, bà có gặp chị L động viên cho vợ chồng trở lại sống chung, nhưng chị L không ở lại với anh Nh, bà nhận thấy anh Nh và chị L ly thân đã lâu, vợ chồng không còn tình cảm, bà đề nghị Tòa án cho anh Nh và chị L ly hôn. Ngày 12/01/2018 ông Lê Hữu T là cha ruột anh Nh có tờ tường trình đề nghị Tòa án cho anh Nh và chị L ly hôn, vì hai bên đã ly thân và không còn sống chung mười mấy năm nay.

Ngày 1/02/2018 ông Phạm Văn N là cha ruột chị L có tờ tường trình gửi Tòa án nội dung anh Nh và chị L đã ly hôn mười mấy năm, nay Nh xin ly hôn với L ông đề nghị Tòa án cho ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với chị Phạm Thị Bích L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy chị Loan chấp hành nghĩa vụ tố tụng dân sự chưa nghiêm. Về giải quyết vụ án, hôn nhân giữa anh Nh và chị L là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn, vợ chồng có thời gian dài ly thân, anh Nh đang nuôi con, yêu cầu của anh Nh phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Huỳnh Công Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thị Bích L, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Phạm Thị Bích L đã được Tòa án triệu tập họp lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, anh Lê Huỳnh Công Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nh và chị L.

[2] Hôn nhân của anh Nh và chị L là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của anh Nh và chị L thấy rằng anh chị có thời gian dài ly thân từ năm 2004 đến nay, cha mẹ hai bên cũng nhận thấy hôn nhân của anh chị không thể hàn gắn trở lại sống chung. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình thì yêu cầu của anh Nh và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nh được ly hôn với chị L.

[3] Về nuôi con chung: Anh Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lê Huỳnh Ly N, chị L không có ý kiến, cháu Ly N có nguyện vọng sống với anh Nh và hiện nay cháu đang sống với anh Nh có cuộc sống ổn định. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nh được tiếp tục nuôi cháu Ly N, anh Nh không yêu cầu chị L cấp dưỡng, nên chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Căn cứ khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về chia tài sản: Không có, Tòa án không đề cập.

[6] Về nợ chung: Ghi nhận anh Nh xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[7] Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội anh Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Huỳnh Công Nh và chị Phạm Thị Bích L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Lê Huỳnh Ly N, sinh ngày 17/8/2004 cho anh Lê Huỳnh Công Nh trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay anh Nh đang nuôi. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Chị Phạm Thị Bích L không trực tiếp nuôi con, chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có.

Về nợ chung: Ghi nhận anh Nh xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Huỳnh Công Nh phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền số 0016415 ngày 29/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Kim Phương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA